

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Điều lệ về tổ chức, hoạt động và
Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ phát triển Nhà – Đất tỉnh Đắk Lắk**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương; Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2007/NĐ-CP của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP, ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bãi bỏ Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 21/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thành lập Quỹ Phát triển đất tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ quyết định số 3225/QĐ-UBND ngày 27/11/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án sáp nhập Quỹ Phát triển nhà ở và Quỹ Phát triển đất tỉnh Đắk Lắk thành Quỹ Phát triển Nhà – Đất tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 09/3/2019 của UBND tỉnh về việc sáp nhập Quỹ Phát triển nhà ở tỉnh Đắk Lắk và Quỹ Phát triển đất tỉnh Đắk Lắk thành Quỹ phát triển Nhà – Đất tỉnh Đắk Lắk;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 29/TTr-STC ngày 21 tháng 02 năm 2019; Công văn số 583/STC-TCĐN ngày 15/3/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ về tổ chức, hoạt động và Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ phát triển Nhà – Đất tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng; Chủ tịch Hội đồng quản lý, Giám đốc: Quỹ Phát triển Nhà – Đất tỉnh Đắk Lắk, Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.*dh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (thay b/cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (thay b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (thay b/cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước – CN Đắk Lắk;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KT (J-50b).

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị

ĐIỀU LỆ

**Về tổ chức, hoạt động và Quy chế quản lý, sử dụng
Quỹ phát triển Nhà – Đất tỉnh Đắk Lắk**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 690/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2019
của UBND tỉnh Đắk Lắk)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tổ chức: Quỹ Phát triển Nhà - Đất tỉnh Đắk Lắk.
2. Tên giao dịch quốc tế: DakLak Housing – Land Development Fund.
3. Tên giao dịch viết tắt: DHLDF.
4. Trụ sở làm việc: Tại Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk, số 13 đường Quang Trung, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Vị trí và chức năng của Quỹ

1. Quỹ Phát triển Nhà - Đất tỉnh Đắk Lắk (sau đây viết tắt là Quỹ) là tổ chức tài chính nhà nước trực thuộc UBND tỉnh Đắk Lắk, do UBND tỉnh Đắk Lắk quyết định thành lập; ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ.
 2. Quỹ có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh và các tổ chức tín dụng để thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.
 3. Quỹ có chức năng: Nhận nguồn vốn do UBND tỉnh cấp hàng năm trên cơ sở Nghị quyết của HĐND tỉnh; nhận vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thu từ đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh (từ ngân sách tỉnh và ngân sách cấp huyện) theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; tiền hỗ trợ, đóng góp tự nguyện từ các tổ chức, cá nhân khác trong và ngoài nước; tiền huy động từ các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện ứng vốn cho các tổ chức, đơn vị thực hiện đầu tư dự án phát triển nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh; cho các tổ chức, doanh nghiệp có đủ tư cách pháp nhân vay vốn để đầu tư dự án phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh và cho cá nhân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn được mua nhà ở xã hội vay để mua nhà ở tại các dự án phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh. Ứng vốn cho các tổ chức, đơn vị thực hiện nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất; bồi thường, giải phóng mặt bằng và đầu tư cơ sở hạ tầng tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động và quản lý tài chính của Quỹ

1. Quỹ hoạt động theo nguyên tắc bảo toàn vốn, bù đắp chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động và không vì mục đích lợi nhuận.
2. Việc sử dụng Quỹ phải đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả và phù hợp với quy định của pháp luật.
3. Quỹ thực hiện thu, chi, quyết toán theo quy định của Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn của Luật kế toán. Năm tài chính của Quỹ bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào cuối ngày 31 tháng 12 dương lịch của năm đó.
4. Quỹ phải công khai tình hình huy động, quản lý, sử dụng vốn và thực hiện công khai tài chính theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính về thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước.
5. Không được lợi dụng hoạt động của Quỹ để thu lợi cho cá nhân và hoạt động trái với các quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 4. Nhiệm vụ của Quỹ

1. Nhiệm vụ phát triển Nhà ở

- 1.1. Tiếp nhận nguồn vốn do UBND tỉnh cấp hàng năm trên cơ sở Nghị quyết của HĐND tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.
- 1.2. Ứng vốn cho các tổ chức, đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ phát triển nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh.
- 1.3. Cho các tổ chức, doanh nghiệp có đủ tư cách pháp nhân vay vốn để đầu tư dự án phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh.
- 1.4. Cho cá nhân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn được mua nhà ở xã hội vay để mua nhà ở tại các dự án phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Nhiệm vụ phát triển Đất

- 2.1. Tiếp nhận nguồn vốn từ thu tiền sử dụng đất, tiền cho thuê đất, tiền thu từ đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh (từ ngân sách tỉnh và ngân sách cấp huyện), mức thu theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; tiền hỗ trợ, đóng góp tự nguyện từ các tổ chức, cá nhân khác trong, ngoài nước và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.
- 2.2. Ứng vốn cho các tổ chức, đơn vị thực hiện nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất để đầu tư; bồi thường, giải phóng mặt bằng và đầu tư cơ sở hạ tầng tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đắk Lắk theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

3. Nhiệm vụ chung

3.1. Thực hiện thu hồi vốn vay, vốn ứng theo quy định.

3.2. Báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đình chỉ, thu hồi vốn đã cho vay, cho ứng khi phát hiện tổ chức, cá nhân vay, ứng vốn vi phạm quy định về sử dụng vốn.

3.3. Quản lý vốn và tài sản của Quỹ theo quy định của pháp luật.

3.4. Chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, kế toán, kiểm toán và các quy định có liên quan đến hoạt động của Quỹ.

3.5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình hoạt động của Quỹ theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3.6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh giao.

Điều 5. Quyền hạn của Quỹ

1. Tổ chức quản lý, điều hành Quỹ hoạt động theo đúng mục tiêu và các nhiệm vụ được giao.

2. Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan thẩm định nhu cầu vay, ứng vốn theo đúng trình tự, thủ tục, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Thực hiện cho vay, ứng vốn đối với tổ chức, cá nhân theo đúng quyết định của cấp có thẩm quyền; việc cho vay, ứng vốn phải tuân thủ theo đúng các quy định tại Điều lệ này. Thực hiện thu hồi vốn vay, vốn ứng khi đến hạn hoặc thu hồi vốn vay, vốn ứng theo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Tham gia kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện dự án, đề án đã được Quỹ cho vay hoặc cho ứng vốn.

5. Kiến nghị với UBND tỉnh ban hành sửa đổi, bổ sung các quy định về phạm vi, đối tượng được vay, ứng vốn từ Quỹ.

6. Ban hành các Quy chế, quy trình nghiệp vụ để phục vụ trong quá trình điều hành hoạt động của Quỹ.

Chương III CƠ CẤU TỔ CHỨC

Mục 1 HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ

Điều 6. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ là tổ chức cao nhất của Quỹ, quyết định chủ trương, phương hướng và các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Quỹ.

Hội đồng quản lý Quỹ có 7 (bảy) thành viên, gồm:

1.1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là Phó Chủ tịch UBND tỉnh kiêm nhiệm.

1.2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ kiêm Giám đốc Quỹ là Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk (đơn vị nhận uỷ thác).

1.3. Các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ là đại diện lãnh đạo các sở, ngành: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng và Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk.

Các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ là 05 (năm) năm. Hết nhiệm kỳ thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có thể được bổ nhiệm lại.

2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với thành viên Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

2.1. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ bị miễn nhiệm trong các trường hợp:

- Bị tòa án kết án bằng bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật;
- Không đủ năng lực, trình độ đảm nhiệm công việc được giao, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Không trung thực trong phạm vi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc người khác;
- Vi phạm các quy định của pháp luật, Điều lệ của Quỹ.

2.2. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ được thay thế trong những trường hợp:

- Xin từ chức;
- Khi có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác;
- Không đảm bảo sức khỏe đảm nhận công việc;
- Bị miễn nhiệm theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều này.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Quản lý hoạt động của Quỹ theo quy định tại Điều lệ này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Tiếp nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ngân sách cấp và các nguồn vốn khác giao cho Quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Được sử dụng con dấu và bộ máy điều hành nghiệp vụ của Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk để thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản lý Quỹ trong thời gian uỷ thác cho Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk.

4. Ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng quản lý, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Quy chế ứng vốn, Quy chế cho vay và một số quy định có liên quan để phục vụ điều hành hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ.

5. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các chức danh là Phó trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát theo đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát Quỹ.

6. Trình UBND tỉnh quyết định chế độ thù lao, phụ cấp, tiền thưởng cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động Quỹ đầu tư phát triển Đắk Lắk làm việc cho Quỹ theo chế độ kiêm nhiệm.

7. Thông qua kế hoạch tài chính và báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ.

8. Ủy quyền cho Giám đốc Quỹ thực hiện một số nhiệm vụ và quyền hạn thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trong phạm vi được ủy quyền. Hội đồng quản lý Quỹ chịu trách nhiệm cuối cùng đối với các nội dung ủy quyền.

9. Quyết định cho vay, cho ứng vốn; trình UBND tỉnh Quyết định cho vay, cho ứng vốn theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ này.

10. Chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ và chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc được phân công trước Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch UBND tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số, trong trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo phía có biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ. Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ hàng quý để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của mình. Hội đồng quản lý Quỹ họp bất thường để giải quyết các vấn đề cấp bách trong trường hợp cần thiết.

Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Hội đồng tham dự. Nội dung và kết luận các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ phải được ghi thành Nghị quyết và được gửi đến tất cả các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ để tổ chức thực hiện.

2. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập và chủ trì tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ. Trường hợp vắng mặt, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập và chủ trì cuộc họp.

3. Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ có tính chất bắt buộc thi hành đối với Quỹ; Giám đốc Quỹ có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ.

4. Các Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm bảo vệ bí mật về thông tin theo quy định của Quỹ và các quy định của pháp luật, kể cả khi đã thôi đảm nhiệm chức vụ hoặc chuyển cơ quan khác.

5. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ, kể cả tiền thù lao kiêm nhiệm cho thành viên Hội đồng quản lý Quỹ và bộ phận giúp việc Hội đồng quản lý được hạch toán vào chi phí quản lý của Quỹ. Mức chi theo quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chịu trách nhiệm về công việc của Hội đồng quản lý Quỹ, tổ chức phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng quản lý để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ.
2. Ký, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ trình cấp thẩm quyền và gửi các cơ quan có liên quan theo quy định tại Điều lệ này và các quy định khác có liên quan.
3. Ký, ban hành các nghị quyết, quyết định và các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ.
4. Ký, ban hành quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các chức danh là Phó trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát Quỹ theo đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát Quỹ và quyết định cử thư ký Hội đồng quản lý theo đề nghị của Giám đốc Quỹ.
5. Triệu tập, chủ trì và phân công thành viên Hội đồng quản lý Quỹ chuẩn bị nội dung cho các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ.
6. Ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ về các công việc được ủy quyền.
7. Phân cấp quản lý cho Giám đốc Quỹ về công tác điều hành các hoạt động nghiệp vụ của Quỹ.
8. Chịu trách nhiệm về các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ trước Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật.

Mục 2

BAN KIỂM SOÁT

Điều 10. Ban Kiểm soát Quỹ

1. Tổ chức Ban Kiểm soát

1.1. Ban kiểm soát Quỹ có 05 (năm) thành viên, gồm: Trưởng ban, Phó trưởng ban và các thành viên, trong đó:

- Trưởng Ban kiểm soát Quỹ do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

- Phó Trưởng Ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát Quỹ.

- Trưởng Ban, Phó trưởng Ban và các thành viên Ban kiểm soát Quỹ không được là vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh chị em ruột của thành viên Hội đồng quản lý, Giám đốc, Phó giám đốc và Kế toán trưởng của Quỹ.

1.2. Thành viên Ban kiểm soát Quỹ được cơ cấu là cán bộ, công chức đang công tác tại các sở, ngành: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng và Văn phòng UBND tỉnh.

Các thành viên Ban kiểm soát Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát Quỹ là 05 (năm). Hết nhiệm kỳ thành viên Ban kiểm soát có thể được bổ nhiệm lại.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát.

2.1. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và tổ chức triển khai thực hiện.

2.2. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban kiểm soát trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và tổ chức triển khai thực hiện.

2.3. Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ; báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ và người có thẩm quyền về kết quả kiểm tra, giám sát và kiến nghị biện pháp xử lý.

2.4. Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên của Ban kiểm soát được tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ nhưng không có quyền biểu quyết.

2.5. Kịp thời phát hiện và báo cáo ngay với Hội đồng quản lý Quỹ và Chủ tịch UBND tỉnh những hoạt động không bình thường, có dấu hiệu vi phạm pháp luật, hoặc các vi phạm trong việc quản lý tài chính của Ban điều hành Quỹ.

2.6. Không được tiết lộ kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa được Hội đồng quản lý Quỹ cho phép.

2.7. Trưởng Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ và pháp luật nếu có hành vi bao che, bỏ qua các hành vi vi phạm đã phát hiện; về các thiệt hại của Quỹ nếu tiết lộ kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa được Hội đồng quản lý Quỹ cho phép.

Trường hợp đột xuất, vì lợi ích của Quỹ và trách nhiệm của Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát có quyền báo cáo trực tiếp với Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc Chủ tịch UBND tỉnh.

2.8. Phó Trưởng Ban kiểm soát thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng Ban kiểm soát, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban kiểm soát và pháp luật về những nhiệm vụ đã được phân công. Trường hợp Trưởng Ban kiểm soát vắng mặt, Trưởng Ban kiểm soát ủy quyền cho Phó trưởng Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của Trưởng Ban kiểm soát.

3. Chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát, kể cả thù lao cho các thành viên Ban Kiểm soát Quỹ được hạch toán vào chi phí quản lý của Quỹ. Mức chi theo quy định hiện hành của Nhà nước do Chủ tịch Hội đồng quản lý quyết định.

Mục 3

CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH NGHIỆP VỤ QUỸ

Điều 11. Ban điều hành Quỹ

1. Ban điều hành Quỹ: Ban điều hành Quỹ gồm Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các Phòng nghiệp vụ (trong thời gian ủy thác cho Quỹ Đầu

tư phát triển Đắc Lắc thì không thành lập các phòng nghiệp vụ mà do các phòng nghiệp vụ của Quỹ Đầu tư phát triển Đắc Lắc kiêm nhiệm).

2. Giám đốc, các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng của Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

Điều 12. Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc Quỹ (ủy thác cho Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển Đắc Lắc) là người đại diện pháp nhân của Quỹ; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động nghiệp vụ của Quỹ theo nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Điều lệ này.

2. Giám đốc Quỹ do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Giám đốc Quỹ có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

3.1. Xây dựng phương hướng hoạt động, kế hoạch hoạt động dài hạn và hàng năm trình Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt.

3.2. Tổ chức, điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ theo quy định tại Điều lệ này và các chương trình, kế hoạch, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

3.3. Quyết định cho ứng vốn, cho vay vốn hoặc trình cấp thẩm quyền cho ứng vốn, cho vay vốn theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ này. Thực hiện thu hồi vốn ứng, vốn vay theo quy định.

3.4. Báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình tiếp nhận nguồn vốn; tình hình cho vay, cho ứng vốn, thu hồi vốn cho vay, vốn ứng và các hoạt động khác của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ và Chủ tịch UBND tỉnh.

3.5. Trình Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt hoặc ban hành theo thẩm quyền các Quy chế làm việc và các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ.

3.6. Đề xuất Hội đồng quản lý Quỹ xem xét trình Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.

3.7. Quản lý, sử dụng vốn, tài sản và các nguồn lực khác của Quỹ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và các quy định của pháp luật.

3.8. Báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Quỹ và các quy định khác có liên quan.

3.9. Ban hành các văn bản quy định về:

- Quy định về hoạt động nghiệp vụ của Quỹ;
- Các văn bản hướng dẫn cụ thể thực hiện các quy định của Nhà nước theo thẩm quyền và các văn bản khác theo quy định của pháp luật.

3.10. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác quy định tại Điều lệ Quỹ.

Điều 13. Phó Giám đốc và Kế toán trưởng

1. Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Quỹ do Giám đốc Quỹ đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, trình Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn

nhiệm hoặc bãi nhiệm. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Phó Giám đốc: Phó Giám đốc Quỹ thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ và pháp luật về những nhiệm vụ đã được phân công. Trường hợp Giám đốc vắng mặt, Giám đốc ủy quyền cho Phó Giám đốc thực hiện nhiệm vụ của Giám đốc.

3. Kế toán trưởng:

a) Kế toán trưởng tổ chức thực hiện công tác kế toán của Quỹ, giúp Hội đồng quản lý và Giám đốc Quỹ giám sát tài chính tại Quỹ theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền; thực hiện các chức năng và nhiệm vụ khác được quy định theo Luật Kế toán và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan;

b) Kế toán trưởng Quỹ phải đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Kế toán và pháp luật có liên quan.

Chương IV **QUẢN LÝ, SỬ DỤNG QUỸ**

Điều 14. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ

1. Nguồn vốn phát triển Nhà ở

1.1. Vốn do UBND tỉnh cấp hàng năm trên cơ sở Nghị quyết của HĐND tỉnh.

1.2. Tiền hỗ trợ, đóng góp tự nguyện từ các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguồn vốn phát triển Đất

2.1. Từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thu từ đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh (từ ngân sách tỉnh và ngân sách cấp huyện). Mức thu hàng năm theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2.2. Tiền hỗ trợ, đóng góp tự nguyện từ các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Quy định về quản lý, sử dụng nguồn vốn của Quỹ

1. Nguồn vốn phát triển Nhà ở được sử dụng để thực hiện các nhiệm vụ:

1.1. Ứng vốn cho các tổ chức, đơn vị để thực hiện nhiệm vụ phát triển nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh.

1.2. Cho các tổ chức, doanh nghiệp có đủ tư cách pháp nhân vay vốn để đầu tư dự án phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh.

1.3. Cho cá nhân đủ điều kiện được mua nhà ở xã hội vay để mua nhà tại các dự án phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Nguồn vốn phát triển Đất được sử dụng để thực hiện các nhiệm vụ:

2.1. Ứng vốn cho Tổ chức phát triển quỹ đất cấp tỉnh; cấp huyện để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ:

- Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;
- Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong khu vực đã có quy hoạch phải thu hồi đất mà người sử dụng đất có nhu cầu chuyển nhượng trước khi Nhà nước thu hồi đất;
- Tổ chức phát triển các khu tái định cư phục vụ việc thu hồi đất để thực hiện các dự án;
- Tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trên quỹ đất đã được giao quản lý để đấu giá.

2.2. Ứng vốn cho các tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

2.3. Ứng vốn cho các tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện đầu tư tạo quỹ đất tái định cư theo quy hoạch.

3. Mức vốn ứng, vốn vay để sử dụng cho các nhiệm vụ quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này do cấp thẩm quyền quyết định theo quy định tại Điều lệ này và Quy chế cho vay do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành.

Điều 16. Điều kiện ứng vốn

Quỹ chỉ thực hiện cho ứng vốn khi các tổ chức, đơn vị nhận vốn ứng có đủ các điều kiện sau:

1. Là các tổ chức, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ quy định tại các điểm 1.1 Khoản 1 và Khoản 2 Điều 15 Điều lệ này.
2. Đã hoàn thành các thủ tục về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, các thủ tục đầu tư dự án theo đúng quy định của pháp luật.
3. Có phương án hoàn trả vốn ứng phù hợp với dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 17. Thẩm quyền quyết định ứng vốn

1. Mức vốn ứng dưới 05 tỷ đồng cho một dự án do Giám đốc Quỹ quyết định.
2. Mức vốn ứng từ 05 tỷ đồng đến dưới 20 tỷ đồng cho một dự án do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.
3. Mức vốn ứng từ 20 tỷ đồng trở lên cho một dự án, Giám đốc Quỹ báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.
4. Thẩm quyền quyết định ứng vốn được UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh trên cơ sở nguồn vốn chủ sở hữu thực có của Quỹ (nguồn vốn điều lệ thực có và các nguồn vốn khác) và tình hình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định

cư; tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất; phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh trong từng thời kỳ cho phù hợp.

Điều 18. Trình tự, thủ tục ứng vốn

1. Hàng năm, căn cứ vào nhu cầu ứng vốn của các tổ chức được giao nhiệm vụ quy định tại Khoản 1 Điều 16 Điều lệ này và nguồn vốn chủ sở hữu thực có của Quỹ (nguồn vốn điều lệ thực có và các nguồn vốn khác), Giám đốc Quỹ lập kế hoạch ứng vốn cho các dự án, báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch ứng vốn hàng năm theo nguyên tắc: Chỉ giao tổng nguồn ứng vốn, danh mục các dự án ứng vốn, không giao mức vốn ứng cụ thể cho từng dự án. Mức ứng vốn cụ thể cho từng dự án do cấp có thẩm quyền quy định tại Điều lệ này quyết định trên cơ sở tiến độ thực hiện, nhu cầu vốn của dự án và nguồn vốn chủ sở hữu thực có của Quỹ.

2. Căn cứ nhu cầu ứng vốn của từng dự án, Quỹ thực hiện chi ứng vốn theo trình tự sau:

2.1. Tổ chức, doanh nghiệp nhận vốn ứng gửi công văn đề nghị kèm theo các tài liệu cơ sở của dự án (bản chính hoặc bản sao y bản chính, chỉ gửi một lần cho đến khi dự án kết thúc đầu tư, trừ trường hợp phải điều chỉnh, bổ sung) và bản đăng ký kế hoạch ứng vốn.

2.2. Mức vốn ứng thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền đối với từng dự án. Việc ứng vốn có thể thực hiện một lần hoặc nhiều lần căn cứ vào nhu cầu thanh toán vốn ứng và mức tạm ứng theo hợp đồng và khối lượng hoàn thành của dự án.

2.3. Căn cứ hồ sơ đề nghị ứng vốn do chủ đầu tư gửi đến, trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Quỹ chuyển vốn ứng cho chủ đầu tư thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng hoặc chuyển vốn ứng trực tiếp cho đơn vị thụ hưởng theo đề nghị của Chủ đầu tư.

2.4. Quỹ có trách nhiệm ban hành quy chế, quy trình ứng vốn phù hợp với các quy định hiện hành và tình hình thực tế của Quỹ trong từng thời kỳ.

Điều 19. Hoàn trả vốn ứng

Tổ chức được ứng vốn theo quy định tại Điều 16 Điều lệ này có trách nhiệm hoàn trả vốn đã ứng từ các nguồn sau:

1. Đối với vốn ứng để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất theo quy hoạch sau đó nhà nước giao cho nhà đầu tư theo hình thức giao đất không thu tiền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất nhưng được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thì được hoàn trả từ nguồn vốn đầu tư của dự án.

2. Đối với vốn ứng để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất theo quy hoạch sau đó giao cho nhà đầu tư theo hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thì được hoàn trả từ ngân sách địa phương theo nguyên tắc ngân sách cấp nào (cấp tỉnh, cấp huyện) hưởng thu tiền sử dụng đất, tiền cho thuê đất thì ngân sách cấp đó hoàn trả vốn ứng.

3. Đối với vốn ứng để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy hoạch sau đó đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án trên đất thì được hoàn trả từ tiền đấu giá quyền sử dụng đất hoặc tiền sử dụng đất thu được thông qua đấu thầu trước khi nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

4. Đối với vốn ứng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng các khu, điểm, nhà tái định cư để tạo lập quỹ nhà đất phục vụ tái định cư cho người bị thu hồi đất thì được hoàn trả từ nguồn thu tiền sử dụng đất, bán nhà tái định cư của đối tượng được bố trí tái định cư trước khi nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định; trường hợp nguồn thu từ tiền sử dụng đất, bán nhà tái định cư không đủ để hoàn trả thì ngân sách các cấp hoàn trả phần chênh lệch theo phân cấp ngân sách.

5. Đối với vốn ứng để thực hiện nhiệm vụ phát triển nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh thì được hoàn trả từ nguồn ngân sách tỉnh.

Điều 20. Thời hạn hoàn trả vốn ứng

1. Thời hạn hoàn trả vốn ứng: Được xác định theo khả năng hoàn trả vốn ứng của từng dự án được cấp thẩm quyết định. Trường hợp đặc biệt cần kéo dài thời gian thực hiện, Giám đốc Quỹ báo cáo cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

2. Căn cứ phương án hoàn trả vốn ứng và thời hạn ứng vốn của dự án, Quỹ có trách nhiệm đôn đốc thu hồi vốn ứng của các tổ chức được ứng vốn theo quy định.

Điều 21. Hoạt động cho vay vốn

Quỹ chỉ thực hiện cho vay vốn đối với các tổ chức, cá nhân có đủ các điều kiện sau:

1. Là tổ chức, cá nhân theo quy định tại các điểm 1.2, 1.3 Khoản 1 Điều 15 Điều lệ này.

2. Đã hoàn thành thủ tục đầu tư dự án theo đúng quy định của pháp luật đã được phê duyệt của cấp thẩm quyền.

3. Có phương án hoàn trả vốn vay phù hợp với dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm Ban hành quy chế cho vay (trong đó quy định chi tiết về điều kiện vay vốn, thời hạn cho vay, tài sản bảo đảm tiền vay, thẩm quyền quyết định mức vốn vay ...); trình cấp thẩm quyền xem xét, phê duyệt mức lãi suất cho vay.

Điều 22. Xử lý rủi ro

Các dự án vay, ứng vốn tại Quỹ nếu xảy ra rủi ro thì được xử lý như sau:

1. Trường hợp xảy ra rủi ro do nguyên nhân khách quan được xử lý như sau:

1.1. Do chính sách nhà nước thay đổi làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của dự án dẫn đến việc chủ đầu tư, cá nhân vay vốn, ứng vốn gặp khó khăn

trong hoàn trả vốn ứng, trả nợ vốn vay thì tổ chức, cá nhân nhận vốn ứng, vốn vay được xem xét gia hạn nợ, xóa nợ, khoan nợ theo quy định.

1.2. Trường hợp thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn do nguyên nhân khách quan gây thiệt hại tài sản mà các tổ chức, cá nhân nhận vốn ứng, vốn vay không trả được nợ và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận, thì việc xử lý rủi ro được thực hiện theo trình tự như sau:

- + Sử dụng các nguồn tài chính của chủ đầu tư theo quy định để thu hồi nợ;
- + Tiền bồi thường của cơ quan bảo hiểm (nếu có);
- + Được xem xét, xóa nợ một phần hoặc toàn bộ số nợ ứng, nợ vay còn lại theo quy định.

2. Thẩm quyền xử lý rủi ro:

- Cấp nào quyết định cho vay, cho ứng vốn thì cấp đó quyết định gia hạn nợ, thời gian gia hạn nợ tối đa không vượt quá 1/3 thời hạn của khoản vay, ứng vốn.
- Hội đồng quản lý Quỹ quyết định việc xóa nợ lãi.
- Chủ tịch UBND tỉnh quyết định việc khoan nợ, xóa nợ gốc. Trường hợp xóa nợ, sau khi quyết định, Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất. Trình tự, thủ tục khoan nợ, xóa nợ gốc theo quy định pháp luật.

Điều 23. Phí ứng vốn, lãi suất cho vay

1. Phí ứng vốn

Khi thực hiện ứng vốn cho các đơn vị để sử dụng cho các nhiệm vụ quy định tại điểm 1.1, khoản 1, Điều 15 và khoản 2 Điều 15 của Điều lệ này, Quỹ được thu phí ứng vốn theo quy định sau:

1.1 Đối với vốn ứng để thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, mức phí ứng vốn bằng không (= 0).

1.2. Đối với vốn ứng để thực hiện các nhiệm vụ khác, mức phí ứng vốn được xác định bằng mức phí ứng vốn ngân sách nhà nước.

2. Lãi suất cho vay

Khi thực hiện cho vay theo quy định tại điểm 1.2 và điểm 1.3 khoản 1, Điều 15 của Điều lệ này, Quỹ được tính lãi suất tiền vay. Mức lãi suất cho vay theo quy định hiện hành của Chính phủ về cho vay ưu đãi nhà ở xã hội.

Chương V CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

Điều 24. Cơ chế tài chính

1. Quỹ thực hiện theo cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập có thu, tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động.

2. Nguồn vốn Quỹ Phát triển nhà ở và nguồn vốn Quỹ Phát triển đất được hạch toán, phản ánh và theo dõi riêng biệt trên sổ kế toán của Quỹ phát triển Nhà - Đất tỉnh Đắk Lắk.

Điều 25. Nguồn thu của Quỹ

1. Nguồn thu của Quỹ bao gồm:

- 1.1. Phí ứng vốn, phí ứng vốn quá hạn theo quy định.
- 1.2. Tiền lãi cho vay, lãi cho vay quá hạn theo quy định.
- 1.3. Lãi tiền gửi tại các tổ chức tín dụng (nếu có).
- 1.4. Các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản thu của Quỹ quy định tại Khoản 1 Điều này, không bao gồm nguồn vốn hoạt động của Quỹ do nhà nước cấp quy định tại Điều 14 Điều lệ này.

Điều 26. Nội dung chi của Quỹ

1. Chi thường xuyên gồm:

- 1.1. Chi trả phí ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk.
- 1.2. Chi phụ cấp cho viên chức và người lao động Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk kiêm nhiệm làm việc cho Quỹ theo quy định.
- 1.3. Chi các hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát Quỹ, Ban điều hành Quỹ.
- 1.4. Chi thù lao cho Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát, Ban điều hành Quỹ.
- 1.5. Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định.

2. Nội dung chi thường xuyên của Quỹ theo quy định tại Khoản 1 Điều này không bao gồm nội dung chi cho vay, cho ứng vốn theo quy định tại Điều lệ này.

Điều 27. Chế độ kế toán, kiểm toán

1. Kết quả hoạt động tài chính của Quỹ là chênh lệch thu, chi tài chính thực hiện trong năm, được xác định giữa tổng thu trừ đi tổng chi phí phát sinh trong năm.

2. Quỹ tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê, báo cáo theo đúng các quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Việc thực hiện kiểm tra, kiểm soát, thanh tra và kiểm toán đối với Quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Quản lý tài chính

1. Hàng năm, Ban điều hành Quỹ có trách nhiệm lập kế hoạch thu – chi tài chính; báo cáo tài chính... (kèm theo thuyết minh chi tiết) gửi Sở Tài chính thẩm định trình cấp thẩm quyền xem xét phê duyệt. Các báo cáo trên trước khi gửi Sở Tài chính phải có ý kiến thống nhất của Ban kiểm soát Quỹ.

2. Quỹ phải thực hiện công khai báo cáo tài chính năm (báo cáo đã được kiểm toán) theo quy định hiện hành.

3. Giám đốc Quỹ chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các báo cáo. Ban kiểm soát Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ và báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý, Chủ tịch UBND tỉnh về tình hình tài chính của Quỹ.

Chương VI CÁC LOẠI THUẾ VÀ CÁC KHOẢN NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Điều 29. Các loại thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước

Quỹ thực hiện nộp các loại thuế và các khoản nộp ngân sách Nhà nước theo quy định hiện hành.

Chương VII XỬ LÝ TRANH CHẤP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ

Điều 30. Xử lý tranh chấp

Mọi tranh chấp giữa Quỹ với tổ chức, cá nhân có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động của Quỹ được xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 31. Tổ chức lại, giải thể

Việc tổ chức lại (hoạt động độc lập) hoặc giải thể Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị UBND tỉnh xem xét quyết định; các trường hợp khác thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương VIII CHẾ ĐỘ THÔNG TIN VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN

Điều 32. Chế độ thông tin

Quỹ được trao đổi thông tin về hoạt động của Quỹ trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật về thông tin và bảo mật.

Điều 33. Bảo mật thông tin

1. Cán bộ, viên chức, người lao động thuộc Quỹ và những người có liên quan đến hoạt động của Quỹ không được tiết lộ các thông tin bí mật về hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.

2. Quỹ có quyền từ chối yêu cầu của tổ chức, cá nhân về cung cấp thông tin liên quan đến khách hàng, trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc được sự chấp thuận của khách hàng.

Chương IX TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 34. Các nội dung về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển Nhà – Đất tỉnh Đắk Lắk không ghi trong bản Điều lệ này được thực hiện theo các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 35. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ.

1. Trong quá trình thực hiện, Quỹ có trách nhiệm tổng kết hoạt động, đề xuất Hội đồng quản lý Quỹ báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này cho phù hợp.

2. Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho tổ chức, hoạt động, quản lý, sử dụng Quỹ Phát triển Nhà – Đất tỉnh Đắk Lắk. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ Phát triển Nhà – Đất tỉnh Đắk Lắk chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Điều lệ này. *dl*



CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị